

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn							48,306			17,206	15,000	16,100	
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									14,136	10,456	-	-	
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với BĐKH	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về BĐKH	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với BĐKH	Bộ cơ sở dữ liệu	Sở TNMT	2021-2022	4,079	-	1,161	2,918			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
2	Dự án Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Dự án	Sở TN và MT	2021, 2022, 2023	7,710	2,605	5,105	2,605			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Nhiệm vụ: “Điều tra, đánh giá hiện trạng công tác quản lý, xử lý chất thải rắn, đề xuất các giải pháp quản lý và xây dựng các quy định về chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14,	Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải nhằm kịp thời ửng phó các sự cố liên quan chất thải khi có phát sinh	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn),gồm các nội dung như chuẩn bị ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố; cơ chế tài chính và sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở TNMT	2022-2023	3,469		2,800	669			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
3	nhiệm vụ “Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”	Điều 50, Luật Đa dạng sinh học năm 2008	Kịp thời kiểm soát sự lây lan, phát triển của loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh	a) Tổ chức điều tra loài ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh; b) Lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh; b) Đánh giá thực trạng loài ngoại lai và loài có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh; c) Đưa ra các đề xuất và giải pháp để kiểm soát sự lây lan và phát triển của loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh	Dữ liệu liệu danh mục loại ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại	Sở TNMT	2022-2023	788	260	260	528			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
4	Tham mưu UBND tỉnh trình phê duyệt lại Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh tại Quyết định số 176/QĐ-UB ngày 29/5/2015 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn (theo Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021)	Theo Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021	Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021	Điều tra, khảo sát xây dựng bản đồ môi trường nhạy cảm đường bờ; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh	Sở TNMT và các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2023	600	180	180	420			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
5	Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Công văn số 3105/BTNM-T-TCMT ngày 07/6/2021 của Bộ TN&MT về việc hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; Công văn số 57/UBND-KTTC ngày 14 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Tiền Giang	Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải và giám sát chất lượng không khí xung quanh nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo đảm sức khỏe cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững; Nâng cao nhân	a) Đánh giá chất lượng môi trường không khí ở địa phương; b) Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường không khí; quan trắc môi trường không khí; xác định, và đánh giá các nguồn phát thải khí thải chính; kiểm kê phát thải; mô hình hóa chất lượng môi trường không khí; c) Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí; d) Đánh giá ảnh	Kế hoạch	Sở TN&MT	2022-2023	2,000	600	600	1,400			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
6	Xây dựng thu thập, cập nhật thông tin và duy trì hoạt động hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (CSDL) về môi trường	Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019; Công văn số 1767/UBND-KT ngày 29/4/2021	Xây dựng và đưa vào khai thác vận hành hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Tiền Giang	Xây dựng khung cấu trúc CSDL môi trường; CSDL môi trường; phần mềm thực hiện quản lý cập nhật khai thác và công bố thông tin môi trường; tích hợp với CSDL môi trường quốc gia; Xây dựng và hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật liên quan đến vận hành, cập nhật, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu môi trường theo quy định pháp luật; Tổ chức tập huấn về sử dụng, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống.	Phần mềm quản lý dữ liệu	Sở TNMT	2021 -2023	5,946	2,151	4,030	1,916			
2	Nhiệm vụ mở mới							37,850			6,750	15,000	16,100	
	Cấp tỉnh							37,850			6,750	15,000	16,100	
1.1	<u>Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TNMT)</u>					Sở TNMT					6,000	13,950	16,000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1	Xây dựng và vận hành hệ thống đo đặc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh	Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô - dôn, Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó biến đổi khí hậu.	xây dựng hệ thống đo đặc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phục vụ công tác quản lý của tỉnh	xây dựng hệ thống đo đặc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	hệ thống đo đặc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Sở TNMT	2024, 2025	3,000				1,000	2000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
2	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải nhằm kịp thời ứng phó các sự cố liên quan chất thải khi có phát sinh	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn),gồm các nội dung như chuẩn bị ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố; cơ chế tài chính và sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở TNMT	2023					950		

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
3	Xây dựng 01 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 198/KH-STNMT ngày 03/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1767/UBND-KT ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục	Lắp đặt 02 trạm quan trắc không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (dự kiến 01 trạm tại thành phố Mỹ Tho)	Trạm quan trắc	Sở TN&MT	2023-2024	9,000			4,000	5,000		

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
4	Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	chất lượng nước mặt cần đạt được cho giai đoạn 05 năm đối với từng đoạn sông, hồ nội tỉnh phải phù hợp với mục tiêu chất lượng nước của sông, hồ liên tỉnh; lộ trình giảm xả thải vào các đoạn sông, hồ không còn khả năng chịu tải nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng nước	a) Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt ở địa phương; b) Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt; c) Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước mặt; d) Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm nước mặt đến sức khỏe cộng đồng; đ) Mục tiêu và phạm vi quản lý chất lượng môi trường nước mặt; e) Nhiệm vụ và giải pháp quản	Kế hoạch	Sở TN&MT	2023-2024	6,000			2,000	4,000		

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
5	Xây dựng 01 trạm quan trắc không khí tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 198/KH-STNMT ngày 03/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1767/UBND-KT ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục	Lắp đặt 02 trạm quan trắc không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (dự kiến 01 trạm tại thị xã Cai Lậy)	Trạm quan trắc	Sở TN&MT	2025	9,000					9,000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
6	Xây dựng 02 trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục trên sông Tiền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Luật Bảo vệ môi trường 2020	Kịp thời theo dõi diễn chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật hệ thống quan trắc môi trường, giám sát BĐKH, theo dõi xâm nhập mặn	Lắp đặt 02 trạm quan trắc nước mặt tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (trên sông Tiền)	Trạm quan trắc	Sở TN&MT	2024-2025	8,000				3,000	5,000	
2.2	<u>Sở Công thương</u>							1,300			400	800	100	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1	Hỗ trợ 10 điểm chợ về trật tự - vệ sinh - môi trường.		Hỗ trợ công tác xử lý rác thải tại các chợ theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Nắm tình hình môi trường tại các chợ; hỗ trợ lắp đặt thêm các trang thiết bị để đáp ứng nhiệm vụ thực hiện tiêu chí về quản lý bảo vệ môi trường chợ nông thôn	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác xử lý rác thải tại các chợ	Sở Công Thương	2022				100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
2	Xây dựng sổ tay quản lý môi trường cho các doanh nghiệp ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.	Quản lý môi trường doanh nghiệp	Đánh giá hiện trạng tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, các giải pháp quản lý môi trường tại các doanh nghiệp và biên soạn sổ tay quản lý môi trường cho các nhóm ngành đặc trưng.	Sổ tay quản lý môi trường	Sở Công Thương	Năm 2023				300			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
3	Đánh giá tiềm năng phát triển nguồn năng lượng tái tạo tỉnh Tiền Giang	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.	Nắm tình hình, định hướng phát triển nguồn năng lượng tái tạo của tỉnh	Đánh giá tiềm năng phát triển nguồn năng lượng tái tạo tỉnh Tiền Giang tại thời điểm hiện tại, đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm: nguồn năng lượng sinh khối, nguồn năng lượng mặt trời và nguồn điện gió.	Dữ liệu về nguồn năng lượng tái tạo của tỉnh	Sở Công Thương	Năm 2024					700		
2.3	<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u> (Sở NN và PTNT)					Sở NN và PTNT	2021	600			350	250	-	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1	Điều tra, cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu cơ sở gây nuôi động vật hoang dã phục vụ công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cơ sở gây nuôi động vật hoang dã phục vụ công tác quản lý nhà nước	Điều tra, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Cơ sở dữ liệu cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở NN và PTNT	2023	200			200	-	-	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
2	Nhân rộng kết quả xử lý phân gia cầm tươi (phân gà và phân chim cú) thành phân hữu cơ để bón cho cây trồng.	- Luật Bảo vệ môi trường năm; - Luật Chăn nuôi; - Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; - Công văn số 2067/UBND-	Phát triển chăn nuôi theo hướng thân thiện với môi trường.	- Tổ chức lớp tập huấn; - Nhân rộng mô hình.	- 10 lớp tập huấn; - 25 mô hình; - 110.000 ngàn tờ rơi; - 02 cuộc tọa đàm truyền hình trực tiếp	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2023-2024	289	289					
3	Tuyên truyền “Chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường”.	CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; - Công văn số 2067/UBND-		- Tổ chức các lớp tập huấn; - In tờ rơi tuyên truyền	- 30 lớp tập huấn; - 36.000 tờ rơi.			150			150			

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
4	Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường trên vật nuôi.	KTTC về chấn chỉnh việc sử dụng phân gia cầm (phân gà) ở dạng tươi làm		- Xây dựng mô hình; - Tổ chức các lớp tập huấn; - In tờ rơi tuyên truyền.	- Từ 03 đến 05 mô hình; - 20 lớp tập huấn; - 50.000 tờ rơi.			250				250		
B	Nhiệm vụ thường xuyên:							391,018			124,306	130,278	136,434	
B.1	Cấp tỉnh							26,808			8,777	8,969	9,062	
<u>1</u>	<u>Sở Tài nguyên và Môi trường</u>						2022-2024	24,170			7,930	8,090	8,150	
1.1	Chương trình quan trắc chất lượng môi trường hàng năm của tỉnh Tiền Giang		Quan trắc chất lượng môi trường	4 lần/năm	Báo cáo mỗi quý và cả năm	Sở TNMT					4,000	4,000	4,000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.2	Hỗ trợ và đưa vào vận hành hệ thống quan trắc và phân tích môi trường của Phòng thí nghiệm		Quan trắc chất lượng môi trường			STNMT	2023				400			
1.3	Hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị Liên tịch (Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn LĐ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Người cao tuổi, Ban Dân Vận, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Liên hiệp các hội KH-KT) thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	"					1,000	1,000	1,000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.4	Phối hợp với Sở Giáo dục thực hiện nhiệm vụ giáo dục môi trường, mô hình giáo dục môi trường và tiếp tục xây dựng phong trào và kiểm tra công nhận và khen thưởng trường học Xanh - Sạch - Đẹp		Thúc đẩy các trường học, tạo điều kiện cho các thầy cô giáo và học sinh thực hiện các hoạt động cải thiện môi trường, chăm sóc môi trường tại lớp học, trường học	Kiểm tra	Quyết định	"					150	150	150	
1.5	Phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, báo Ấp Bắc thực hiện tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT					80	80	80	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.6	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu cho các ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn, quản lý và phát triển bền vững đa dạng sinh học, nhằm thích ứng và giảm thiểu hậu quả của BĐKH		Nâng cao nhận thức của nhân dân trong giáo dục bảo vệ môi trường	Thực hiện công tác tuyên truyền	Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường	Sở TNMT					400	460	520	
1.7	Biên soạn, in ấn, phát hành sổ tay, bướm về bảo vệ môi trường		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT					100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.8	Phối hợp với các đoàn thể và các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn		Tuyên truyền sâu rộng	Tuyên truyền	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT					200	200	200	
1.9	Hướng dẫn, kiểm tra, duy trì nâng chất tiêu chí môi trường các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang		Kiểm tra	Kiểm tra	Nâng cao nhận thức	Sở TNMT					100	100	100	
1.10	Hỗ trợ các huyện: Cái Bè, Tân Phước, Châu Thành, Tân Phú Đông thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới		thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới	Tập huấn tuyên truyền; mua sắm thiết bị thu gom xử lý rác thải; tạo cảnh quan môi trường		Sở TNMT					100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.11	Xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn 01 xã		thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện nông thôn mới	Tập huấn tuyên truyền; mua sắm thiết bị thu gom xử lý rác thải; tạo cảnh quan môi trường		Sở TNMT					500	1000	1000	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.12	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo và các yêu cầu của phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Kiểm tra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo phản ánh, theo chỉ đạo của UBND tỉnh; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường theo quy định		Quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra và thu mẫu chất thải để phân tích kiểm nghiệm	Kết luận kiểm tra và biện pháp xử lý (nếu có)	Sở TNMT					300	300	300	
1.13	Tham gia tập huấn chuyên ngành, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường do các cơ quan trung ương tổ chức		Nâng cao năng lực của cán bộ đi tuyên truyền tập huấn cho địa phương		Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Sở TNMT	2022				50	50	50	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
1.14	Duy trì vận hành hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động liên tục		tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động nước thải, khí thải	vận hành hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động nước thải, khí thải	dữ liệu quan trắc tự động nước thải, khí thải	Sở TNMT					150	150	150	
1.15	Điều tra, thống kê phục vụ lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Điều tra, thống kê thu thập số liệu	xây dựng báo cáo theo mẫu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Báo cáo tổng hợp	Sở TNMT					200	200	200	
1.16	Chi khác về môi trường (xử lý các sự cố đột xuất về môi trường và các công việc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên)					Sở TNMT					200	200	200	
<u>2</u>	<u>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>						2022-2024	468			156	156	156	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
2.1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thu gom bao bì phân bón, thuốc BVTV sau sử dụng	- Thông tư Liên tịch số 05/2015/TTLT - BNNPTNT - BTNMT - Thông tư 02/2017/TT-BTC - Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND - Công văn số 2213/STNM-T-QLMT	- Nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả - Nâng cao ý thức thu gom bao bì phân bón, thuốc BVTV sau sử dụng	Tập huấn, tuyên truyền nhận thức cho nông dân về sử dụng phân bón, thuốc BVTV an toàn hiệu quả; phương pháp quản lý rác thải nguy hại...	180 cuộc	Sở NN và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	2023 -2023				156	156	156	
<u>3</u>	<u>Ban Quản lý các khu công nghiệp (BQL các KCN)</u>							165			55	<u>55</u>	<u>55</u>	
3.1	Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về BVMT cho các doanh nghiệp trong KCN	các quy định pháp luật về BVMT	Nâng cao nhận thức	tuyên truyền các quy định pháp luật về BVMT	Báo cáo trực tiếp	BQL KCN, Sở TNMT	2023				16	16	16	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
3.2	Thực hiện Kế hoạch giám sát đối với việc đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường khu công nghiệp, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở trong khu công nghiệp	Luật BVMT 2020 và các văn bản dưới luật	Giám sát đối với việc đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường khu công nghiệp, công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở trong khu công nghiệp	Làm việc, giám sát thực tế	Biên bản	BQL các KCN	2023				12	12	12	
3.3	Quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường KCN	TT 02/2022/TT-BTNMT	đánh giá chất lượng môi trường KCN	thu mẫu phân tích	Báo cáo	BQL các KCN	2023				27	27	27	
4	<u>Công an tỉnh (CA tỉnh)</u>					<u>CA tỉnh</u>	2022-2024	2,005			636	668	701	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
4.1	Hỗ trợ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và VPPL khác về môi trường; Hỗ trợ trang, thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, Tài nguyên và an toàn thực phẩm (theo ND 165/2013/QĐ-TTg); Hỗ trợ đào tạo, tập huấn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về BVMT; Chi giám định các mẫu môi trường										636	668	701	
B.2	(Cấp huyện)						2022-2024	364,210			115,529	121,309	127,372	
1	<u>Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho (UBND TP Mỹ Tho)</u>					<u>UBND TP Mỹ Tho</u>	2022-2024	67,691			21,472	22,546	23,673	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác					UBND TP Mỹ Tho					21,472	22,546	23,673	
2	<u>Ủy ban nhân dân Thị xã Gò Công (UBND TX Gò Công)</u>					<u>TX Gò Công</u>	2022 -2024	38,373			12,172	12,781	13,420	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,... Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										12,172	12,781	13,420	
3	<u>Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè (UBND huyện Cái Bè)</u>					<u>Huyện Cái Bè</u>	2022-2024	49,470			15,692	16,477	17,301	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										15,692	16,477	17,301	
4	<u>UBND huyện Châu Thành</u>					<u>Huyện Châu Thành</u>	2022-2024	36,784			11,668	12,252	12,864	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức các Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										11,668	12,252	12,864	
5	<u>UBND huyện Gò Công Tây</u>					<u>Huyện Gò Công</u>	2022-2024	25,437			8,069	8,472	8,896	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 . Hỗ trợ chi vận chuyển xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										8,069	8,472	8,896	
6	<u>UBND huyện Cai Lậy</u>					<u>Huyện Cai Lậy</u>	2022-2024	24,060			7,632	8,014	8,414	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Hỗ trợ chi vận chuyển xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										7,632	8,014	8,414	
7	<u>UBND huyện Gò Công Đông</u>					<u>Huyện Gò Công Đông</u>	2022-2024	25,811			8,187	8,597	9,027	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo NĐ 81/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										8,187	8,597	9,027	
8	<u>UBND Huyện Tân Phú Đông</u>					<u>Huyện Tân Phú Đông</u>	2022 -2024	14,369			4,558	4,786	5,025	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										4,558	4,786	5,025	
9	<u>UBND huyện Tân Phước</u>					<u>Huyện Tân Phước</u>	2022-2024	16,137			5,119	5,375	5,643	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										5,119	5,375	5,643	
10	<u>UBND huyện Chợ Gao</u>					<u>Huyện</u> <u>Chợ</u> <u>Gao</u>	2022-2024	25,921			8,222	8,634	9,065	

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
10.1	Hoạt động, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về BVMT, các cuộc tổng vệ sinh, thu nhặt rác,.. Các cuộc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Kiểm tra, giám sát để xử lý chất thải tại cơ sở nhằm kiểm soát môi trường tại địa phương. Chi trả lương hợp đồng môi trường theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải và các nhiệm vụ khác										8,222	8,634	9,065	
11	<u>UBND TX Cai Lậy</u>					<u>Thị xã Cai Lậy</u>	2022-2024	40,157			12,738	13,375	14,044	

[illegible]

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Dự toán năm 2022	Lũy kế đến năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Ghi chú
	Không có													
Tổng kinh phí: A+B+C								439,324			141,512	145,278	152,534	